| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 23 /NQ-HĐND | *Xã Đông, ngày 20 tháng 7 năm 2017* |

# NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 và phương án huy động bổ sung kinh phí đóng góp của nhân dân để thực hiện trong năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG**
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ BA**
**(Ngày 20/7/2017)**

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Đề án xây dựng nông thôn mới xã Đông giai đoạn 2016-2020;

Xét tờ trình số: 30/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của UBND xã Đông *"về việc đề nghị thông qua danh mục công trình và phương án huy động kinh phí đóng góp của nhân dân để xây dựng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng năm 2017;*

Sau khi xem xét thảo luận HĐND xã khóa XII kỳ họp thứ ba,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất các công trình cơ sở hạ tầng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 và phương án huy động nhân dân đóng góp kinh phí của nhân dân để làm vốn đối ứng thực hiện như sau:

**I. Về danh mục công trình:**

**1. Chương trình 135 năm 2017:**

- Đường Làng Đăk Gia ra Khu sản xuất;

**2. Chương trình nông thôn mới năm 2017:**

- Đường nội đồng trục chính KSX Tây sông Ba;
- Đường nội đồng Khu sản xuất Núi Riêng;
- Đường nội đồng từ khu ngã ba nhà ông Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng;
- Đường nội đồng từ ngã ba Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng (đoạn nối tiếp vốn NSTW);
- Đường làng Bróch ra khu sản xuất;
- Đường nội đồng KSX Hố Muồng thôn 3;
- Đường nội đồng KSX Vực Hương;
- Đường ra KSX phía nam thôn 3;
- Đường thôn 4 ra KSX;
- Đường ra KSX Tây sông Ba thôn 8;
- Đường KSX C5 Thôn 10;

**3. Các chương trình khác:**

- Nghĩa trang nhân dân làng Bróch;

**4. Tổng kinh phí: 3.911.000.000 đồng**

Trong đó:

Ngân sách trung ương: 2.175.000.000 đồng

Ngân sách tỉnh: 455.000.000 đồng

Ngân sách xã: 450.000.000 đồng.

Tổ nhóm thợ đóng góp: 1.000.000 đồng

Nhân dân đóng góp: 830.000.000 đồng

*(Cụ thể có bảng danh mục công trình kèm theo)*

**II. Về phương án huy động đóng góp năm 2017:**

**1. Đối tượng và mức đóng góp cụ thể như sau:**

+ Hộ có điều kiện bình thường trở lên (hộ thường trú trên địa bàn; hộ chưa tách khẩu nhưng có nhà riêng, thu nhập riêng; hộ tạm trú làm ăn dài ngày (trừ CBCC, viên chức công tác trên địa bàn); hộ, cá nhân có cơ sở SXKD trên địa bàn): 1.120.000 đồng/hộ.

+ Hộ có điều kiện khó khăn hơn các hộ bình thường (đóng góp 50%): 560.000 đồng/hộ.

*(Cụ thể có phương án chi tiết kèm theo)*

**2. Hình thức huy động:** Bằng tiền (trong trường hợp điều kiện cho phép có thể đóng góp bằng vật chất như hiến đất cây cối hoa màu tương ứng với mức đóng góp năm 2017 hoặc ngày công lao động).

**3. Đối tượng được miễn giảm:**

Các đối tượng, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có khả năng đóng góp, được nhân dân bình xét mức miễn hoặc giảm có đề nghị bằng văn bản và có quyết định của UBND xã.

**4. Sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn huy động:**

**a. Sử dụng nguồn vốn:**

- Nguồn vốn huy động trên làm vốn đối ứng để đầu tư xây dựng các công trình được HĐND thống nhất.

- Trong trường hợp có số dư phát sinh sẽ được đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp các công trình CSHT trên địa bàn.

- Trong trường hợp tổng số vốn công trình phát sinh tăng thì năm 2017 huy động thêm để thanh toán.

**b. Thanh quyết toán vốn:**

Việc thanh quyết toán vốn được thực hiện theo đúng quy định của từng công trình thuộc chương trình, dự án phù hợp với việc sử dụng vốn theo phương án đã được HĐND xã thông qua.

**Điều 2.** Giao cho UBND xã lập hồ sơ dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện việc thu, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đóng góp theo đúng các quy định của nhà nước.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XII kỳ họp ba thông qua ngày 20/7/2017./.

***Nơi nhận:***
-TT HĐND huyện;
-Phòng Tư pháp huyện;
-Đảng ủy-HĐND xã-UBND xã;
-Các vị đại biểu HĐND xã;
-Các ngành, đoàn thể xã;
-Lưu VT-VP.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Na**

# PHƯƠNG ÁN
# HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG, SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH CSHT NĂM 2017

*(Kèm theo Nghị quyết: 23 /NQ-HĐND ngày 20/ 7/ 2017 của HĐND xã Đông)*

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ; Thông tư số 85/1999/TT-BTC ngày 7/7/1999 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế tổ chức huy động quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng CSHT các xã, thị trấn; căn cứ chương trình, đề án XD NTM xã giai đoạn 2016-2020; căn cứ các công trình đã được đầu tư các năm trước;

UBND xã xây dựng phương án huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng và sửa chữa các công trình CSHT năm 2017, cụ thể như sau:

**1. Mức huy động cụ thể cho từng công trình năm 2017:**

*ĐVT: Đồng*

| STT | Nội dung | Tổng vốn | Trong đó | | | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngân sách trung ương | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện | Ngân sách xã | Tổ nhóm thợ đóng góp | Nhân dân đóng góp | | | | |
| | | | | | | | | Tổng số | Tỉ lệ % ND đóng góp | Số hộ | Số tiền/ 1hộ | |
| **I** | **Công trình thực hiện năm 2016** | | | | | | **0** | **290.000.000** | | | **290.000** | |
| | Đường nội đồng thôn 3 | 500.000.000 | 350.000.000 | | | | | 150.000.000 | 30% | 1.000 | 150.000 | |
| | | 470.000.000 | 330.000.000 | | | | | 140.000.000 | 30% | 1.000 | 140.000 | |
| **II** | **Công trình thực hiện năm 2017** | | | | | | **1.000.000** | **830.000.000** | | | **830.000** | |
| 1 | Đường Làng Đăk Gia ra Khu sản xuất | 881.000.000 | 880.000.000 | | | | 1.000.000 | | | | | Vốn 135 |
| 2 | Đường nội đồng trục chính KSX Tây sông | 820.000.000 | 574.000.000 | | | | | 246.000.000 | 30% | 1.000 | 246.000 | Vốn NSTW |
| 3 | Đường nội đồng Khu sản xuất Núi Riêng | 668.000.000 | 468.000.000 | | | | | 200.000.000 | 30% | 1.000 | 200.000 | Vốn NSTW |
| 4 | Đường nội đồng từ khu ngã ba nhà ông Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng | 361.000.000 | 253.000.000 | | | | | 108.000.000 | 30% | 1.000 | 108.000 | Vốn NSTW |
| 5 | Đường nội đồng từ ngã ba Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng (đoạn nối tiếp vốn NSTW) | 27.000.000 | | 19.000.000 | | | | 8.000.000 | 30% | 1.000 | 8.000 | Vốn NS tỉnh |
| 6 | Đường làng Bróch ra khu sản xuất | 200.000.000 | | 140.000.000 | | | | 60.000.000 | 30% | 1.000 | 60.000 | Vốn NS tỉnh |
| 7 | Đường nội đồng KSX Hố Muồng thôn 3 | 280.000.000 | | 196.000.000 | | | | 84.000.000 | 30% | 1.000 | 84.000 | Vốn NS tỉnh |
| 8 | Đường nội đồng KSX Vực Hương | 143.000.000 | | 100.000.000 | | | | 43.000.000 | 30% | 1.000 | 43.000 | Vốn NS tỉnh |
| 9 | Nghĩa trang nhân dân làng Bróch | 81.000.000 | | | | | | 81.000.000 | 100% | 1.000 | 81.000 | |
| | **Tổng** | | | | | | **1.000.000** | **1.120.000.000** | | | **1.120.000** | |

**2. Dự kiến đối tượng và mức đóng góp đối với các hộ có phương tiện:**

*ĐVT: Đồng*

- Ngoài mức đóng góp bình quân chung, dự kiến huy động đóng góp thêm để sửa chữa các công trình trên địa bàn đối với các đối tượng và mức đóng góp cụ thể như sau:

| | Đối tượng huy động | SL | ĐVT | Mức đóng góp | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hộ có phương tiện, máy móc thiết bị, gồm: Gồm máy cày nhỏ,máy xạc bắp, máy xạc lúa, xe có trọng tải dưới 1,5 tấn | 20 | Xe | 100.000 | 2.000.000 | |
| 2 | Hộ có phương tiện, máy móc thiết bị, gồm: Xe có trọng tải từ 1,5 tấn đến dưới 10 tấn gồm xe máy cày lớn, máy đào nhỏ, xe chiến thắng: | 30 | Xe | 300.000 | 9.000.000 | |
| 3 | Hộ có phương tiện, máy móc thiết bị, gồm: Xe có trọng tải từ 10 tấn trở lên, gồm xe có trọng tải lớn, máy đào, máy múc, xe khách dưới 40 chỗ ngồi | 18 | Xe | 500.000 | 9.000.000 | Hộ có từ 04 xe trở lên (gồm tất cả các loại xe) được miễn đóng góp 01 xe có trọng tải nhỏ nhất |
| | **Tổng** | | | | 20.000.000 | |

**3. Đối tượng và mức đóng góp:**

**- Tổng số tiền huy động các công trình:** **1.120.000.000 đồng**

**- Tổng số tiền tiền cần huy động của các hộ** **1.120.000.000 đồng**

+Hộ thường trú trên địa bàn đóng góp: 1.120.000 đồng/hộ

+ Hộ chưa tách khẩu nhưng có nhà riêng, thu nhập riêng: 1.120.000 đồng/hộ

+Hộ tạm trú làm ăn dài ngày trên địa bàn: 1.120.000 đồng/hộ (trừ cán bộ công chức, viên chức công tác trên địa bàn)

+Hộ chưa tách khẩu nhưng có nhà sinh sống : 1.120.000 đồng/hộ

+Hộ, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn: 1.120.000 đồng/hộ

+Hộ có điều kiện khó khăn hơn các hộ bình thường: 560.000 đồng/hộ

**4. Hình thức huy động:** Bằng tiền (Trong trường hợp điều kiện cho phép có thể đóng góp bằng vật chất như hiên đất, cây cối hoa màu tương ứng với mức góp trong đóng góp năm 2017 hoặc ngày công lao động)

**II. Đối tượng được miễn giảm:**

Là các đối tượng, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có khả năng đóng góp, được nhân dân bình xét mức miễn hoặc giảm có đề nghị bằng văn bản.

**III. Sử dụng và thanh quyết toán vốn huy động:**

**1. Sử dụng nguồn vốn:**

- Nguồn vốn huy động trên làm vốn đối ứng để đầu tư xây dựng các công trình được HĐND thống nhất. Trong trường hợp có số dư phát sinh sẽ được đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp các công trình CSHT trên địa bàn xã. Trong trường hợp tổng số vốn công trình phát sinh tăng thì năm 2018 huy động thêm để thanh toán.

**2. Thanh quyết toán vốn:**

-Việc thanh quyết toán được thực hiện theo đúng quy định của từng công trình thuộc chương trình, dự án phù hợp với việc sử dụng vốn theo phương án đã được HĐND xã thông qua

Trên đây là phương án huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình CSHT thuộc các nguồn vốn chương trình, dự án được đầu tư trên địa bàn xã năm 2017,/.

# BẢNG DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017

*(Kèm theo Nghị quyết số: 23 /NQ-HĐND ngày 20/ 7/2017 của HĐND xã Đông)*

| STT | Danh mục công trình | Địa điểm đầu tư | Quy mô công trình | Kinh phí thực hiện (triệu đồng) | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng | Vốn NSTW | NS Tỉnh | Ngân sách xã | Tổ nhóm thợ đóng góp | ND đóng góp | |
| 1 | Đường Làng Đăk Gia ra Khu sản xuất | Xã Đông | BTXM đá 2*4 M250, mặt đường 3,5 m, gia cố thép chịu lực | 881,0 | 880,0 | | | 1,0 | | |
| 2 | Đường nội đồng trục chính KSX Tây sông Ba | Xã Đông | L=1.200m, đường cấp phối Bn=5, xây rãnh thoát nước | 820,0 | 574,0 | | | | 246,0 | |
| 3 | Đường nội đồng Khu sản xuất Núi Riêng | Xã Đông | Sửa chữa nền đường (đào đất lầy, đàp rãnh dọc, đắp đất, đổ đá lôca nền đường). L=3km<br>Ngầm tràn đá xếp rọ: 3 cái (L=52m) | 668,0 | 468,0 | | | | 200,0 | |
| 4 | Đường nội đồng từ khu ngã ba nhà ông Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng | Xã Đông | Sửa chữa nền đường (đào rãnh, đắp đất); Sửa chữa Cống bản 75x75 L=1.800m | 361,0 | 253,0 | | | | 108,0 | |
| 5 | Đường nội đồng từ ngã ba Năm Văn đi ngã ba Núi Riêng (đoạn nối tiếp vốn NSTW) | Xã Đông | Sửa chữa nền đường | 27,0 | | 19,0 | | | 8,0 | |
| 6 | Đường làng Bróch ra khu sản xuất | Xã Đông | Sửa chữa nền đường (đắp đất, đào rãnh, san gạt mở rộng nền đường 5m) L=1.087m; Làm mới Cống bản 70x70, | 200,0 | | 140,0 | | | 60,0 | |
| 7 | Đường nội đồng KSX Hố Muồng thôn 3 | Xã Đông | Sửa chữa nền đường (vét lầy, đào rãnh, đắp đất) L= 700m; ngầm tràn rọ đá 2 cái (L=16m) | 280,0 | | 196,0 | | | 84,0 | |
| 8 | Đường nội đồng KSX Vực Hương | Xã Đông | Sửa chữa nền đường đổ đá lô ca nền đường L=350 | 143,0 | | 100,0 | | | 43,0 | |
| 9 | Đường ra KSX phía nam thôn 3 | Xã Đông | Sửa chữa nền đường, xây rãnh hở 40x60 L=50m, 01 Cống bản 50x70, L=03 m | 80,0 | | | 80,0 | | | |
| 10 | Đường thôn 4 ra KSX | Xã Đông | Sửa chữa nền đường đổ đất và cát đá nền đường L=250m | 80,0 | | | 80,0 | | | |
| 11 | Đường ra KSX Tây sông Ba thôn 8 | Xã Đông | Sửa chữa nền đường đổ cát đá, đá hộc nền đường L=610m | 170,0 | | | 170,0 | | | |
| 12 | Đường KSX C5 Thôn 10 | Xã Đông | Sửa chữa nền đường vét lầy, đắp đất, nền đường L=500m | 120,0 | | | 120,0 | | | |
| 13 | Nghĩa trang nhân dân làng Bróch | Xã Đông | | 81,0 | | | | | 81,0 | |
| **Tổng** | | | | **3.911,0** | **2.175,0** | **455,0** | **450,0** | **1,0** | **830,0** | |

Có hai tuyến đường gồm: đường nội đồng KSX Núi Riêng (nhánh 2) và đường nội đồng từ rẫy ông Nhuận nối đường ADB đang đề nghị tỉnh bổ sung để thực hiện, nếu được cấp vốn thì sẽ đầu tư và huy động nguồn vốn đối ứng vào năm 2018.